

# TÔI ĐI TRUNG TẬP KHÓA CUỐI CÙNG

Phạm Đình Dương

“Trung tập” có lẽ là 2 chữ thu gọn lại từ chữ “trung dụng tập thể”; trung tập những người có khả năng chuyên môn vì nhu cầu đòi hỏi trong một giai đoạn nhất định mà bất cứ quốc gia nào cũng cần phải thực hiện. Ở đây là giới y nha dược sĩ được trung tập vì nhu cầu của thời chiến. Khác với quân y “hiện dịch” là những người tình nguyện làm việc y tế trong quân đội nên họ nhập ngũ ngay từ đầu.

Vào những tháng cuối năm 1974, hết hạn hoãn dịch gia cảnh, tôi vào trình diện Trung tâm Nhập Ngũ số 1 ở Đà Nẵng để nơi đây gửi tôi vào Sài Gòn theo học một khóa trung tập ở trường Quân Y. Đây là khóa 17 Trung tập Y Nha Dược sĩ cuối cùng và không giống với bất cứ khóa nào trước đó hay nói theo kiểu dân dã là “không giống con giáp” nào. Lúc này, tình hình chính trị và quân sự cực kỳ căng thẳng, thậm chí Sài Gòn rơi dần vào khủng hoảng vì thù địch bắt đầu do thù trong (vô tình hay cố ý) biểu tình quậy phá và giặc ngoài VC tấn công vây hãm để lật đổ cho được chính quyền VNCH ngay tại thủ đô Sài Gòn!

Đúng là không giống con giáp nào trong 12 con giáp! Chúng tôi khoảng hơn 10 người, đa số gồm y nha dược sĩ thuộc diện được hoãn dịch gia cảnh nên phải nhập ngũ sớm hơn những người hoãn dịch học văn và lẽ ra chúng tôi phải chờ họ vào học chung khóa 17 trung tập chính thức nhưng do tình hình chiến sự trở nên nghiêm trọng nên nhóm chúng tôi được đặc cách học trước và chung với khóa 21 Quân Y Hiện Dịch, dù trên danh nghĩa vẫn là khóa 17 YNDS/TT. Chúng tôi cùng học chung về Hành chánh Quân y ở trường Quân Y

cũng như về thực tập Hồi sinh & Cấp cứu ở Tổng Y Viện Cộng Hòa và không phải đi học quân sự ở trường Sĩ quan Thủ Đức hay Trung tâm Huấn Luyện Quang Trung như các khóa đàn anh vì đã được học những khóa “quân sự học đường” trong mấy năm trước đó.

Nói chung, tình hình chiến sự lúc bấy giờ gia tăng cường độ một cách đáng lo ngại và bị quan cho phe ta qua con số thương bệnh binh chuyển vào các quân y viện ở Sài Gòn ngày càng đông đảo, không có chỗ chứa. Bầu không khí trong trường Quân Y cũng nghiêm trọng hẳn lên qua việc điểm danh tập hợp bất thường, ngoài những buổi chào cờ định kỳ buổi sáng thứ Hai, của toàn thể khóa sinh Hiện Dịch và Trung Tập để nghe huấn thị về cách đối phó trong những trường hợp khẩn cấp của Chỉ huy trưởng lúc ấy là Y sĩ Đại tá Hoàng Cơ Lân và các bác sĩ phụ tá như Trung tá Vũ Khắc Niệm, Thiếu tá Ngô Thế Vinh v.v.

Cùng học với tôi có một đàn anh duy nhất thuộc trường y khoa Huế là bác sĩ Trần Đức Lộc (lớp Y6) từng là một giảng viên của trường và may là anh đã đến chở đàn em đi học ở trường Quân Y trong tháng đầu, vì lúc đó xe tôi chưa kịp gửi vào. Về sau, nhiều bạn cùng lớp có hoãn dịch học văn lục tục trình diện gồm có Nguyễn Hữu Phùng, Võ Đại Lợi, Phan Chánh Ba, Hồ Đắc Tự, Phan Hoá, Đoàn Hưng. Theo bác sĩ Tôn Thất Sang trong bài “Y sĩ trung tập” kể lại là khi nhận Sự Vụ Lệnh được đồng hóa cấp bậc trung úy thì những khóa sinh khóa 12 TT. của anh cũng không khác gì khóa 17 TT. của chúng tôi, nghĩa là chúng tôi tự động đến ngay cửa hàng bán quân phục đầu đường Nguyễn Tri Phương, cách trường Quân

Y khoảng 200 mét mỗi người mua 4 hoa mai vàng gắn vào 2 bên cổ áo, xem như mình cũng là sĩ quan để dễ làm việc sau khi ra trường theo hệ thống quân giai! Có điều là học xong Hành Chánh quân y, khoá 12 TT. của anh Sang mới được trường Quân Y chính thức tổ chức gắn lon, còn khóa 17 TT. mà chúng tôi được đặc cách cho học trước thì không vì có lẽ ít quá thì phải?

Tháng 1/1975 tỉnh Phước Long như một quân bài Domino thứ nhất rơi vào tay Việt cộng. Đầu tháng 3 là Buôn Mê Thuột thất thủ khiến chúng tôi càng thêm lo lắng hơn nữa và một loạt thành phố miền Trung như Huế trước, Đà Nẵng sau đó lần lượt bị Việt cộng đánh chiếm trong khi quân ta rút lui trong hỗn loạn vì mất niềm tin vào đồng minh Mỹ và cả lệnh “tái phối trí chiến thuật” có tính đối phó hầu cứu vãn tình hình của TT. Nguyễn Văn Thiệu.

Hai tháng cuối cùng, dân số thủ đô VNCH đông đảo chưa từng có vì số người lánh nạn từ miền Trung đổ xô vào Sài Gòn với bất cứ giá nào. Tâm trạng chúng tôi lúc đó cực kỳ hoang mang, không thể tập trung vào việc học trước tình hình miền Nam mất dần lãnh thổ và sắp rơi vào tay Cộng quân. Cuối cùng, khóa học cũng đến ngày kết thúc với danh sách các khóa sinh sau khi học xong phải nhận nhiệm sở ở các đơn vị quân đội. Ai xuất sắc nhất thì được ưu tiên chọn đơn vị trước và tuân tỵ những người khác. Có điều là do tình hình xấu hẳn đi nên đa số phải nhận việc ở những binh chủng tác chiến như Nhảy Dù, TQLC, BĐQ, chứ không còn các quân y viện để chọn như nhiều khóa trước. Đó là về phần những khóa sinh khóa 21 Hiện dịch, còn nhóm trung tập chúng tôi thì đơn giản hơn nhiều vì y sĩ chỉ có 2 người là anh Trần Đức Lộc và tôi. May cho tôi là khóa sinh trung tập chỉ còn 1 binh chủng cần người nên anh Lộc được quyết định trước. Nếu tôi gặp may thì anh Lộc lại xui quá! Sau đó không lâu, tiểu đoàn

Biệt Động Quân của anh tan hàng và anh phải chạy bộ về Sài Gòn từ Ban Mê Thuột khi tình này thất thủ. Dù thoát nạn gian nan như vậy nhưng anh vẫn ghé thăm tôi kể lại chuyện anh thoát hiểm về nhà an toàn như thế nào. Đúng là một đàn anh đáng mến!

Tôi còn tiếp tục gặp may hơn anh Lộc nhiều. Đó là tôi được biệt phái gấp rút điều qua quân y viện Trần Ngọc Minh (sau trường Quân Y) làm việc ở khu Ngoại Khoa do Y sĩ Đại úy Đồng Quang Ngọc phụ trách. Tại đây, tôi được phân công giải phẫu lấy những mảnh đạn trong cơ thể nhiều thương bệnh binh từ miền Trung chuyển vào. Quân Y viện này đặt theo tên cố Y sĩ Trung úy TQLC. Trần Ngọc Minh có phòng ốc kiểu nhà tiền chế, trần nhà lợp bằng tôn nên mỗi lần vào khám bệnh là nóng nực ngột ngạt, nhưng đó cũng chỉ là chuyện vụn vặt khi tình hình miền Nam đang rơi nhanh vào tuyệt lộ! Một thuộc cấp như tôi cũng chỉ được biết tên chỉ huy trưởng là Y sĩ Trung tá Lưu Thế Tế chứ chưa có thì giờ đến ông trình diện!

Sài Gòn trong những ngày cuối cùng trở nên hỗn loạn, vang trời tiếng ồn những chiếc máy bay quần qua quần lại trên những cao ốc. Nơi tôi thuê ở đường Trương Minh Ký có vài nhà nhiều tầng, trong đó có nhà của chủ nhân Công ty xuất bản Phạm Quang Khai ở đối diện cũng có phi cơ trực thăng đảo qua đảo lại lên xuống không ngớt. Bên ngoài là vậy, còn trong nhà, đài truyền hình Sài Gòn chiếu cảnh TT. Thiệu to tiếng trách móc người Mỹ bội ước, bán đứng miền Nam cho CS và ông bị Mỹ buộc phải ra đi. Điều này trùng hợp với đòi hỏi dứt khoát có chiến thuật của CSVN là Thiệu phải bị thay thế bằng người khác hiệu quả hơn, tức là có tinh thần “hòa hợp hòa giải”

mà họ đã giăng bẫy mấy năm trước đó!

Buổi trưa ngày 29/4/1975 tôi tuyệt vọng nghĩ là cuộc chiến đã hạ màn nên khui liều chai Napoléon của bạn mà nốc hết rồi say nằm thẳng cẳng, không còn biết trời đất gì cho đến sáng ngày 30/4 từ trên lầu ba tòa nhà thuê, tôi và hai người bạn cùng phòng ngó xuống lòng đường Trương Minh Ký thấy quân lính phe ta thực sự đã buông súng theo lệnh “tổng thống 3 ngày” Dương Văn Minh và họ gấp rút cởi bỏ quân phục, vát ngổn ngang hàng đông giữa đường khi phe mình thua trận và khi họ biết rằng cuộc chiến huynh đệ tương tàn từ đây đã kết thúc! Hòa bình là được rồi, ai cũng nghĩ đơn giản hay tưởng bở như thế!

Chẳng biết có sự cảm thông của đất trời hay điềm báo trước đau thương chẳng mà ngày 30/4/1975 trở nên u uất, ảm đạm vì mưa nên tối sầm lại. Con mưa bất thường và bất chợt đổ xuống rất khó chịu sau những ngày trời nắng nóng. Được chứng kiến ngày bi thảm đó, tôi đã làm bài thơ sau :

*Nỗi quận thất rã rời làm ủ rũ  
Những ngọn cờ không gió để cầm hơi  
Người kinh hoàng thẳng thốt mãi đầu môi  
Đổ xô đến – đổ xô đi – lịm chết! (Sài Gòn thất thủ)*

Kỷ niệm đáng nhớ vì có ý nghĩa nhất đối với tôi lúc này là sau khi lãnh lương “rappel” lên tới 200 ngàn đồng, tôi cho một số bạn cùng lớp mượn để về ngay miền Trung hầu đoàn tụ với thân nhân, gia đình họ. Đó là điều may cho các bạn vì tất cả sau khi học tập tại địa phương trong vòng một tháng đều được tuyển dụng lại, dù làm việc ở vùng xa hay vùng sâu. Trường hợp may mắn nhất hay có thể vì “lý lịch” tốt (?) là NHP trở lại làm

việc ở ngay Bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng (BV Toàn Khoa ĐN cũ)! Còn tôi thì lại không được may mắn như vậy mà làm “hàng thần lơ láo” đi tù cải tạo ở Trảng Lớn (Tây Ninh) gần ba năm mới được thả về. Nơi đây, tôi lại có “duyên” tái ngộ với một số khoá sinh 21 HD là Lê Huy Hoè, Nguyễn Văn Quốc, Nguyễn Văn Công... Theo bác sĩ Phạm Anh Dũng thì ba khóa sinh 21/HD kể sau có số phận bi tráng nhất. Đó là Vũ Đức Giang “chết hào hùng” trong khi Hoàng Lộ “chết bất khuất trong trại học tập” và Nguyễn Đăng Chương Dương qua đời đột ngột vì bị kho đạn nổ trúng! Cũng nơi đây, tôi gặp hai bạn cùng lớp Phan Tiêu Tư, Lê Văn Xuân cùng hai đàn anh khóa trước là Lương Thanh Khiết, Lê Thuận. Còn khi chuyển trại về Trảng Táo (Long Khánh) thì tôi trông thấy một số đàn anh khóa 7 mà rõ nhất là Trần Đình Phước... lúc đó có lẽ đang đi vào rừng lao động tập thể ngang qua khu vực gần nhà ga Trảng Táo!

Ngày 30/4 là mốc thời gian oan nghiệt hay tháng tư “Đen”, đánh dấu một cuộc bể dâu bức tử nền tự do tương đối mà VN từng có được:

*“Trải qua một cuộc bể dâu  
những điều trông thấy mà đau đớn lòng”!*  
(Nguyễn Du)



Phạm Đình Dương  
Sydney tháng 4/2017